TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-5-2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 và quyết hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm 2, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn S1, sinh năm 1940; địa chỉ: Xóm 2, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của chị Vũ Thị Đ tại phiên toà; bản khai, lời khai của anh Trần Văn S thì nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2006 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, có con chung, tài sản chung nhưng sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn.

Chị Vũ Thị Đ cho rằng: Tháng 9/2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn kinh tế, nợ lần anh S không quan tâm đến chị nữa. Đến năm 2017 khi anh S uống rượu say đã chửi bới chị và bố mẹ chị ngay tại nhà ngoại

tại tỉnh Thái Bình; sau đó hai vợ chồng liên tục cãi chửi nhau. Đến tháng 4/2018 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ, sau đó anh S tìm chị về và xin chị tha thứ; chị về ở với anh S. Đến tháng 6/2018 thì anh S lại tiếp tục chửi bới, đánh đập chị; chị không chịu đựng được cả về tinh thần và thể chất nên đã bỏ đi từ đó đến nay. Chị Vũ Thị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh Trần Văn S.

Theo anh Trần Văn S: Tháng 3/2018 thì chị Đ hay chơi Facebook với người đàn ông lạ mặt nhưng anh chỉ nghi ngờ chứ không bắt gặp quả tang, không có bằng chứng. Do làm ăn kinh tế nợ nần nên vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn, tháng 4/2018 khi cãi nhau với chị Đ anh có tát 01 nhát vào mặt, sau đó chị Đ bỏ đi; chị Đ có về nhà tiếp tục sinh sống cùng anh nhưng đến tháng 6/2018 thì bỏ đi hẳn đến nay không về. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu ly hôn thì chị Đ phải chấp nhận ra đi tay trắng; trường hợp chị Đ không đồng ý ra đi tay trắng thì anh cũng không đồng ý ly hôn vì hai con.

- *Về con chung:* Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S đều xác định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Trần Vũ Thế A, sinh ngày 13/11/2006 và cháu Trần Vũ Phương L, sinh ngày 15/03/2011; hai cháu đang được anh S chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trường hợp ly hôn anh Trần Văn S có nguyện vọng nuôi 02 con chung không cần chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị Đ cũng có nguyện vọng nuôi 02 con chung không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và nợ chung, các vấn đề khác:* Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành do các bên không thống nhất được quan điểm.

Tại phiên toà:

- Chị Vũ Thị Đ khai: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống được với nhau nên đề nghị được ly hôn với anh S. Về con chung: Chị Đ có nguyện vọng nuôi cả hai cháu không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung; trường hợp không được nuôi cả hai cháu thì chị xin nuôi cháu Trần Vũ Phương L và để anh S nuôi cháu Trần Vũ Thế A; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác chị không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S; giao cháu Trần Vũ Thế A, sinh ngày 13/11/2006 cho anh Trần Văn S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Vũ Thế A đủ 18 tuổi; giao cháu Trần Vũ Phương L, sinh ngày 15/03/2011 cho chị Vũ Thị Đ chăm sóc, nuôi

dưỡng cho đến khi cháu Trần Vũ Phương L đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Trần Văn S vắng mặt lần thứ hai không có lý do; căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng đánh, cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 06-2018 đến nay. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S là phù hợp với Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S đều xác định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Trần Vũ Thế A, sinh ngày 13/11/2006 và cháu Trần Vũ Phương L, sinh ngày 15/03/2011; hai cháu đang được anh S chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S đều có nguyện vọng được nuôi hai con chung và đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thực tế thấy chị Đ và anh S đều có công việc và thu nhập ổn định nên cần giao cháu Trần Vũ Thế A cho anh Trần Văn S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi; giao cháu Trần Vũ Phương L cho chị Vũ Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng

Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Vũ Thế A, sinh ngày 13/11/2006 cho anh Trần Văn S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Vũ Thế A đủ 18 tuổi; chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sang.

Giao cháu Trần Vũ Phương L, sinh ngày 15/03/2011 cho chị Vũ Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Vũ Phương L đủ 18 tuổi; anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung chị Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn S đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Đối trừ số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số AA/2010/040665 ngày 20/12/2018 chị Đ đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam